

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328/2025/HSST
Ngày: 31/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Bình
- Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2025/QĐST-HS ngày 25/12/2025 đối với bị cáo:

LÊ NGỌC L, giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh T; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 8 ngách 20, ngõ 86 H, phường O, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc D, con bà Lê Thị P; Tiền án: Ngày 16/08/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xoá án tích); Tiền sự: Không; Đầu thú ngày 24/09/2025, tạm giữ 25/09/2025, tạm giam ngày 01/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Đinh Thị Kim C, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 8B, ngách 20, ngõ 86 H, phường O, thành phố H - Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đức H -

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc L và chị Trần Thị Ngọc A thuê trọ tại tầng 5 nhà số 8 ngách 20, ngõ 86 H, phường O, thành phố H để chung sống với nhau. Sau nhiều lần lên tầng tum (tầng 6) phơi quần áo, L phát hiện phần hàng rào ngăn với nhà số 8B, ngách 20, ngõ 86 H, phường O, thành phố H là nhà bà Đinh Thị Kim C bị hỏng, có thể đi từ tum vào nhà bà C. Do cần tiền để tiêu xài nên L nảy sinh ý định đột nhập qua tầng tum vào nhà bà C để lấy trộm tài sản. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/09/2025, L đi xuống tầng 1 kiểm tra thấy bên nhà bà C đóng cửa, không có xe máy trong nhà, nghĩ là bà C đi làm vắng nên L quay về phòng trọ của mình, lấy quần áo đem phơi ở tầng tum. Phơi xong, L trèo sang nhà bà C qua đoạn vách ngăn bị hỏng giữa hai nhà. L vào tum nhà bà C thấy không có ai nên đi tiếp xuống tầng 5 là phòng thờ rồi đi tiếp cầu thang xuống tầng 4, thấy có một phòng nhìn vào bên trong chỉ có giường và bàn ghế, trong phòng không có vật gì có giá trị để lấy nên L đi tiếp xuống tầng 3 thì bị chị Phạm Thị Kim T con gái bà C phát hiện, hô hoán. L trốn vào nhà vệ sinh tầng 3. Lúc này bà C, chị T và anh Phạm Tấn P (con trai bà C) lên tầng 3, đứng chặn ở cửa nhà vệ sinh. Bà C nói sẽ gọi Công an đến giải quyết thì L mở cửa nhà vệ sinh rồi bỏ chạy. Anh P giữ tay L lại thì bị L xô ngã. L chạy xuống tầng 1 và mở cửa để chạy ra ngoài thì bị anh P đuổi kịp, giữ lại nhưng L vẫn mở được cửa chạy thoát.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Ngọc L đến Công an phường O đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. L khai nhận mục đích đột nhập vào nhà bà C nhằm lấy trộm những đồ vật, tài sản nhỏ gọn, có giá trị như tiền, vàng, máy tính, điện thoại, trang sức...nhưng chưa lấy trộm được gì thì bị phát hiện

Quá trình điều tra, Lê Ngọc L nhiều lần thay đổi lời khai. Tại một số biên bản hỏi cung, L khai nhận vào nhà bà C để tìm mèo, không có mục đích trộm cắp tài sản nhưng tại các biên bản hỏi cung khác và bản tự kiểm điểm, L khai mục đích đột nhập vào nhà bà C nhằm trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, bà Đinh Thị Kim C, anh Phạm Tấn P, chị Phạm Thị Kim T khẳng định tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra sự việc ngày 24/9/2025, trong nhà bà C không có con mèo lạ nào, không có mèo của L trong nhà.

Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Thị Ngọc A khai nhận: Chị thường xuyên ăn ở, sinh hoạt cùng Lê Ngọc L tại địa chỉ số 8 ngách 20 ngõ 86 phố H, phường O, thành phố H. Tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra sự việc ngày 24/9/2025, chị A và L không nuôi mèo.

Người bị hại là bà Đinh Thị Kim C khai bà không bị thiệt hại gì về tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với Lê Ngọc L

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 57, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số 50/2025/HSST ngày 16/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, tổng hợp hình phạt, chỉ cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại không bị thiệt hại về tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Ngọc L khai mục đích đột nhập vào nhà bà Đinh Thị Kim C là để trộm cắp các tài sản có giá trị nhưng chưa trộm cắp được tài sản gì thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, hành vi mới dừng lại ở mức độ có mục đích, chưa chiếm đoạt được tài sản gì, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo và bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, học tập, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen nên căn cứ điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 24/09/2025, bằng thủ đoạn lén lút, Lê Ngọc L đã đột nhập vào nhà bà Đinh Thị Kim C nhằm mục đích chiếm đoạt các đồ vật, tài sản có giá trị như tiền, vàng, máy tính, điện thoại, trang sức...nhưng chưa kịp chiếm đoạt thì bị người bị hại phát hiện, bắt giữ. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt). Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đe dọa đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích nhưng tiền án này đã là tình tiết định tội đối với bị cáo trong lần phạm tội này nên không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, có thể thấy, bị cáo là người coi thường pháp luật, mặc dù đã được cơ quan pháp luật tạo điều kiện cho cải tạo ngoài xã hội (cho hưởng án treo) nhưng không

chịu ăn năn, hối cải, tiếp tục đi vào con đường phạm tội ngay sau khi mới chấp hành thời gian thử thách của bản án trước. Để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo và bố bị cáo là ông Lê Ngọc D có nhiều thành tích trong học tập, công tác, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên căn cứ Điều 57 Bộ luật hình sự cần áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 50/2025/HSST ngày 16/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - bà Đinh Thị Kim C không bị thiệt hại về tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

- Căn cứ Điều Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Lê Ngọc L 05 (năm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số 50/2025/HSST ngày 16/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2025 (ngày đầu thú), được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 50/2025/HSST ngày 16/08/2025 là từ ngày 24/05/2025 đến ngày 16/08/2025.

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy